TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2018/QĐST-DS	*Đông Hải, ngày 01 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2018/TLST- DS ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Văn N, sinh năm 1958;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc khóm 2, phường 1, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hải H, sinh năm 1975;

Chị Huỳnh Hồng Đ, sinh năm 1977;

Chị Điểu ủy quyền cho anh Hải H tham gia tố tụng.

Cùng địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp T, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Dương Văn N yêu cầu anh Nguyễn Hải H và chị Huỳnh Hồng Đ giao trả số tiền vốn vay 124.000.000đ. Anh Nguyễn Hải H đồng ý giao trả theo yêu cầu của ông N. Buộc anh Nguyễn Hải H và chị Huỳnh Hồng Đ giao trả số tiền 124.000.000đ cho ông Dương Văn N.

Về thời hạn trả: ông N và anh Hải H không đặt ra, các bên thống nhất sẽ thỏa thuận tại Chi cục Thi hành án dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% bằng số tiền 3.100.000đ, nhưng do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau nên các đương sự giảm 50% mức án phí theo quy định, còn lại 50% án phí các bên phải nộp. Qua hòa giải, anh H tự nguyện nộp số tiền 3.100.000đ, nên anh H và chị Điểu phải nộp số tiền 3.100.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H.

Hoàn lại cho ông Dương Văn N số tiền 3.400.000đ theo biên lai thu số 0011094 ngày 19/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện Đông H;
- Lưu H sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị N.Y

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).